

Số: 113/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Triệu Chàn M, sinh năm: 1993; Dân tộc: Dao

- *Bị đơn*: Chị Triệu Thị K, sinh năm: 1997; Dân tộc: Dao

Cùng trú tại: Thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Chàn M và chị Triệu Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Triệu Chàn M và chị Triệu Thị K thuận tình ly hôn.

**Về nuôi con chung:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận. Chị Triệu Thị K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thảo H, sinh ngày 24/12/2016. Anh Triệu Chàn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung với mức 500.000<sup>d</sup> (Năm trăm nghìn đồng) trên 01 tháng; Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Phương thức cấp dưỡng theo tháng 01 lần vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng; Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu H là chị Triệu Thị K.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh M, chị K có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

***Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

***Về án phí:*** Anh Triệu Chàn M được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định. Chị Triệu Thị K được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H. Bắc Quang;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS H. Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Tuấn Vĩnh**

